

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số: 47/2024/TLST-DS, ngày 18/03/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Tô Văn P**, sinh năm 1982

Chị **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Tô Văn P, chị Phạm Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ hui là 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Hai bên thỏa thuận là đến ngày 18/07/2024 thì anh Tô Văn P, chị Phạm Thị Thanh T sẽ trả số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) cho bà Bùi Thị N.

Còn lại số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) thì anh Tô Văn Phi, chị Phạm Thị Thanh T sẽ trả số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mỗi tháng cho bà Bùi Thị N, tính từ ngày 18/08/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. *Về án phí*: Nguyên đơn bà Bùi Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí, do nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Tô Văn P, chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bảo**